



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701
FAX: +84 4 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 17 tháng 06 năm 2016

Số thông báo: 19TI/16TB

Nội dung: Thông báo nội dung kỳ họp MEPC 67 từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 4 năm 2016 và MSC 96 từ ngày 11 đến 20 tháng 5 năm 2016.

Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu
Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Ủy ban bảo vệ môi trường biển (MEPC) của IMO đã họp phiên thường kỳ lần thứ 69 tại trụ sở của IMO thủ đô Luân Đôn, Vương quốc Anh từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 4 năm 2016.

Ủy ban an toàn hàng hải (MSC) của IMO đã họp phiên thường kỳ lần thứ 96 tại trụ sở của IMO thủ đô Luân Đôn, Vương quốc Anh từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 5 năm 2016.

Cục Đăng kiểm Việt Nam xin thông báo tóm tắt một số nội dung quan trọng của hai kỳ họp của MEPC 69 và MSC 96 như sau:

I. Nội dung kỳ họp lần thứ 96 Ủy ban An toàn Hàng hải của IMO (MSC 96) được tổ chức tại Luân Đôn ngày 11-20 tháng 5 năm 2016

1. Thông qua các quy định bắt buộc áp dụng

1.1 Áp dụng bắt buộc thông tư MSC.1/Circ.1206/Rev.1

Thông qua nghị quyết của MSC về yêu cầu bảo dưỡng, kiểm tra kỹ lưỡng, thử hoạt động, tháo mở kiểm tra và sửa chữa xuồng cứu sinh và xuồng cấp cứu, cơ cấu hạ và cơ cấu nhả xuồng.

Thông qua sửa đổi quy định SOLAS III/20, III/3 bắt buộc áp dụng nghị quyết của IMO.

Áp dụng: từ ngày 01/01/2020.

1.2 Thiết bị chữa cháy bằng bột cho khu vực hạ cánh của trực thăng

Thông qua Chương 17 mới của Bộ luật FSS đưa ra các yêu cầu đối với thiết bị chữa cháy bằng bột cho khu vực hạ cánh của trực thăng.

Thông qua sửa đổi quy định SOLAS II-2/18 bắt buộc áp dụng các yêu cầu này.

Áp dụng: Các tàu đóng từ ngày 01/01/2020.

1.3 Phân tích sơ tán đối với tàu khách

Thông qua sửa đổi quy định SOLAS II-2/13 yêu cầu phải có phân tích sơ tán đối với tàu khách:

Áp dụng đối với:

- Tàu khách Ro-Ro
- Tàu khách chở trên 36 hành khách được đóng vào hoặc sau 01/01/2020.

1.4 Chất lượng nước của hệ thống phun nước áp lực tự động

Thông qua sửa đổi Chương 8 Bộ luật FSS đưa ra yêu cầu đối với chất lượng nước để tránh ăn mòn bên trong và tắc đường ống hệ thống phun nước áp lực tự động.

Áp dụng: từ ngày 01/01/2020

1.5 Sửa đổi Bộ luật IMDG

Thông qua sửa đổi Bộ luật IMDG bổ sung các yêu cầu đối với vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển.

Áp dụng: từ ngày 01/01/2018

2. Phê chuẩn các quy định bắt buộc áp dụng

Ủy ban phê chuẩn các quy định bắt buộc áp dụng để đưa ra thông qua tại kỳ họp MSC 97 vào tháng 11 năm 2016

2.1 Bình chữa cháy bằng bọt cho buồng nồi hơi

Phê chuẩn sửa đổi Quy định II-2/10.5 không yêu cầu bình chữa cháy bằng bọt 135 L trong buồng nồi hơi được bảo vệ bằng hệ thống chữa cháy cục bộ bằng nước cố định.

2.2 Sửa đổi Chương II-1 SOLAS về phân khoang và ổn định tai nạn

Phê chuẩn sửa đổi Chương II-1 SOLAS về phân khoang và ổn định để nâng cao yêu cầu an toàn tàu khách và để giải quyết việc đồng bộ các yêu cầu của tàu khách.

2.3 Yêu cầu về nguyên vẹn chống cháy của cửa sổ lầu lái tàu chở xô khí hóa lỏng

Phê chuẩn sửa đổi Bộ luật IGC bỏ yêu cầu cửa sổ lầu lái hướng về khu vực chở hàng phải có kết cấu chống cháy tối thiểu cấp A-0.

3 Tiêu chuẩn dựa trên mục tiêu (GBS) đối với thiết kế và đóng tàu mới

Tiêu chuẩn đóng tàu dựa trên mục tiêu áp dụng cho các tàu dầu và tàu chở hàng rời đã được thảo luận từ kỳ họp MSC 78 năm 2004. Tại kỳ họp MSC 87 vào tháng 5 năm 2010, sửa đổi bổ sung Công ước SOLAS để áp dụng GBS đã được thông qua.

GBS áp dụng đối với tàu dầu và tàu chở hàng rời có hợp đồng đóng mới vào hoặc sau 01/01/2016. Thiết kế và đóng các tàu này phải thỏa mãn theo các quy phạm được đánh giá phù hợp với GBS.

Việc đánh giá các quy phạm của các thành viên IACS theo GBS đã được tiến hành từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 7 năm 2015. Vào tháng 12 năm 2015 IACS và các thành viên đã đệ trình các kế hoạch khắc phục đối với các phát hiện của các cuộc đánh giá.

Tại kỳ họp MSC lần này, Ủy ban đã xem xét các báo cáo đánh giá phù hợp theo GBS và các kế hoạch khắc phục do IACS đệ trình. Kết quả thảo luận đã xác định quy phạm của các thành viên IACS được coi là phù hợp GBS. Các tàu dầu và tàu hàng rời có hợp đồng đóng mới

vào hoặc sau 01/07/2016 và được đồng ý thỏa mãn các quy phạm của các thành viên IACS được coi là thỏa mãn GBS.

4. Phê chuẩn các Hướng dẫn

MSC 96 đã phê chuẩn các Giải thích thống nhất (UI) sau

4.1 Giải thích về vật liệu kênh thông gió (SOLAS II-2/9.7.1.1)

Phê chuẩn giải thích kênh thông gió làm bằng vật liệu không phải là thép có thể được coi tương đương với kênh làm bằng thép với điều kiện vật liệu là không cháy và thỏa mãn cuộc thử lửa tiêu chuẩn phù hợp Bộ luật FTP đối với kết cấu không chịu lực trong 30 phút theo các yêu cầu đối với cấp B-0.

Giải thích này không áp dụng cho các kênh thông gió được quy định rõ ràng phải làm bằng thép (UI SC264).

4.2 Giải thích về bố trí hệ thống phát hiện khí hydrocarbon cố định (SOLAS II-2/4.5.7.3.1)

Phê chuẩn giải thích làm rõ bố trí hệ thống phát hiện khí hydrocarbon cố định trong các không gian vỏ kép và đáy đôi tàu dầu (UI SC268).

4.3 Giải thích về hệ thống nhả và thu hồi xuống cứu sinh (LRRS) (LSA 4.4.7.6)

Phê chuẩn giải thích về khối lượng xuống cứu sinh cho tính toán hệ số an toàn để đánh giá vật liệu chống ăn mòn, cơ cấu nhả và treo xuống (UI SC267).

4.4 Giải thích về hệ thống truyền thanh công cộng và báo động chung (SOLAS III/6/4 và III/6.5, LSA 7.2)

Phê chuẩn giải thích làm rõ yêu cầu về mức độ âm thanh (áp suất âm thanh) và lắp đặt hệ thống truyền thanh công cộng và báo động chung.

4.5 Giải thích về bảng chỉ báo bổ sung của hệ thống phát hiện và báo động cháy trong buồng điều khiển làm hàng (FSS 9.2.5.1.3)

Phê chuẩn giải thích yêu cầu buồng có đặt bảng điều khiển làm hàng nhưng không phải là buồng điều khiển làm hàng chuyên dụng (ví dụ như phòng làm việc của tàu, buồng điều khiển máy ...) phải được coi như buồng điều khiển làm hàng và phải có bảng chỉ báo bổ sung (UI SC271).

4.6 Giải thích về thử máy lái đối với tàu không thể đạt được món nước tối đa khi thử đường dài. (SOLAS II-1/29.3, 29.4)

Phê chuẩn giải thích để thiết lập điều kiện cho tàu không thể đạt được món nước tối đa khi thử đường dài. Cho phép tàu thử ở món nước dẫn và tải, mô men trên bánh lái được ngoại suy một cách tin cậy để tính tải và mô men trên bánh lái khi ở món nước toàn tải (UI SC246).

4.7 Giải thích về khối lượng tàu không (SOLAS II-1/2.21, IS 2.23, HSC Code, MODU Code)

Phê chuẩn giải thích yêu cầu khối lượng các công chất cất giữ trên tàu cho các hệ thống chữa cháy (CO₂, bột hóa chất khô, chất tạo bọt ...) phải được đưa vào khối lượng tàu không và tình trạng tàu không (IACS UI SC273).

5. Hướng dẫn về an ninh mạng

Tại kỳ họp trước, đã có ý kiến chỉ ra tầm quan trọng của an ninh mạng hàng hải trên các tàu và xây dựng các biện pháp đối phó với vấn đề này.

Tại kỳ họp này BIMCO đã đệ trình một tài liệu đưa ra hướng dẫn của ngành công nghiệp về an ninh mạng trên các tàu để đối phó với các nguy cơ về an ninh mạng. Đoàn Mỹ đệ trình một tài liệu đề xuất xây dựng một hướng dẫn (không bắt buộc áp dụng) đối với quản lý an ninh mạng để hỗ trợ bảo vệ và tăng cường khả năng bảo vệ của hệ thống mạng.

Sau khi thảo luận, Ủy ban phê chuẩn hướng dẫn tạm thời về quản lý rủi ro an ninh mạng quy định các thành phần chức năng hỗ trợ quản lý có hiệu quả các rủi ro an ninh mạng, ví dụ như nhận biết các hệ thống có thể tạo ra nguy cơ đối với hoạt động của tàu, phát hiện các sự cố mạng kịp thời và bảo vệ/ khôi phục các hệ thống cần thiết cho hoạt động hàng hải...

II. Nội dung kỳ họp lần thứ 67 Ủy ban Bảo vệ môi trường biển của IMO (MEPC 67) được tổ chức tại Luân Đôn ngày tháng 4 năm 2016

1. Thông qua các sửa đổi văn kiện bắt buộc

- Ủy ban đã thông qua các sửa đổi đã được đề xuất sau: Phụ chương 1, Phụ lục II, Marpol - Liên quan đến việc sửa đổi quy trình đánh giá chất độc hại; Phụ lục IV, Marpol - Liên quan đến vùng biển đặc biệt Baltic; Phụ lục VI, Marpol - Liên quan đến các quy định ghi chép NO_x của tàu biển hoạt động trong vùng kiểm soát phát thải; Bộ luật kỹ thuật NO_x 2008 liên quan đến thử nhiên liệu.

- Về dự thảo các sửa đổi của Phụ chương 1, Phụ lục II, Marpol: Ủy ban nhắc lại MEPC 68 đã đề cập và phê chuẩn dự thảo các sửa đổi đối với Phụ chương 1, Phụ lục II, Marpol liên quan đến sửa đổi quy trình đánh giá chất độc hại. Ủy ban đồng ý về ngày hiệu lực của dự thảo các sửa đổi của Phụ chương 1, Phụ lục II, Marpol nên bắt đầu từ 01/9/2017.

- Về dự thảo các sửa đổi Phụ lục IV, Marpol: Ủy ban đã đồng ý đề cập dự thảo các sửa đổi Phụ lục IV, Marpol về Vùng biển đặc biệt Baltic vào nội dung phiên họp số 10.

- Về dự thảo các sửa đổi của Phụ lục VI, Marpol: Ủy ban nhắc lại MEPC 68 đã đề cập và phê chuẩn dự thảo các sửa đổi đối với Phụ lục VI, Marpol liên quan đến các quy định ghi chép NO_x hoạt động trong vùng kiểm soát phát thải. Ủy ban đã đồng ý về ngày hiệu lực của dự thảo các sửa đổi của Phụ lục VI, Marpol nên bắt đầu từ 01/9/2017.

- Về dự thảo các sửa đổi Bộ luật kỹ thuật NO_x 2008: Ủy ban nhắc lại MEPC 68 đã đề cập và phê chuẩn dự thảo các sửa đổi đối với dự thảo các sửa đổi Bộ luật kỹ thuật NO_x 2008 liên quan đến thử nhiên liệu. Ủy ban đã đồng ý về ngày hiệu lực của dự thảo các sửa đổi nên bắt đầu từ 01/9/2017.

- Về việc thiết lập một nhóm dự thảo: Ủy ban đã thiết lập Nhóm dự thảo các sửa đổi văn kiện đã phát hành để chuẩn bị dự thảo sửa đổi cuối cùng.

2. Công ước quản lý nước dằn (BWM)

2.1 Tình hình phê chuẩn tham gia công ước

- Ủy ban đã thông báo về việc Công ước BWM đã có 49 quốc gia tham gia đạt 34,79% dung tích đội tàu thế giới.

- Ủy ban đã hoan nghênh tuyên bố của đoàn đại biểu Peru về việc Peru sẽ sớm đệ trình văn kiện gia nhập Công ước BWM đến Tổng Thư ký trong thời gian tới.

2.2 Hướng dẫn phê duyệt kiểu (G8)

- Ủy ban đã đề cập đến việc chấp thuận các hệ thống quản lý nước dẫn; sắp xếp tổ chức liên quan đến việc đánh giá và chấp thuận hệ thống; rà soát lại các hướng dẫn về việc phê duyệt kiểu hệ thống xử lý nước dẫn (G8).

2.3 Dự thảo sửa đổi bổ sung công ước - Lịch trình thực hiện

- Ủy ban tiếp tục thảo luận tập trung vào việc nghiên cứu thực thi các tiêu chuẩn nước dẫn được đề cập tại quy định D2, Công ước BWM; các vấn đề liên quan đến việc rà soát các hướng dẫn G8; lộ trình thực thi Công ước BWM; các sửa đổi Công ước BWM đã đề xuất.

- Ủy ban phê chuẩn dự thảo sửa đổi bổ sung quy định B-3 liên quan đến lịch trình thực hiện tiêu chuẩn xử lý D1 và D2 sẽ được hoãn lại cho tới sau ngày có hiệu lực của công ước BWM. Việc phê chuẩn bổ sung sửa đổi sẽ được thực hiện tại kỳ họp MEPC sau ngày có hiệu lực. Tóm tắt lịch trình thực hiện như sau:

Ngày đóng tàu	Từ ngày có hiệu lực của công ước BWM	Từ ngày kiểm tra cấp mới IOPP đầu tiên sau ngày có hiệu lực của công ước BWM
Trước ngày có hiệu lực của công ước BWM	D-1 hoặc D-2	D-2
Từ ngày có hiệu lực của công ước BWM	D-2	D-2

- Ủy ban đồng ý việc xem xét hoãn vấn đề ngoại lệ và miễn trừ theo Công ước BWM, bao gồm cả các văn bản MEPC 69/7/11, MEPC 69/INF.20/Rev.1 tới MEPC 70; Ủy ban đã thiết lập nhóm rà soát nước dẫn và sẽ thiết lập lại nhóm rà soát tại MEPC 70 theo các quy định D5 Công ước BWM.

3. Ô nhiễm không khí và hiệu quả năng lượng

Ủy ban đã đề cập và thảo luận các vấn đề hợp tác kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, ô nhiễm không khí và hiệu quả năng lượng.

3.1 Hợp tác kỹ thuật và chuyển giao công nghệ:

Ủy ban thảo luận về việc thực thi nghị quyết MEPC.229 (65) thúc đẩy hợp tác kỹ thuật và chuyển giao công nghệ liên quan đến cải thiện hiệu quả năng lượng của tàu; cập nhật IMO Train the Trainer (TTT) về hiệu quả năng lượng hoạt động tàu biển; Future - Ready Shipping 2015: Hội nghị quốc tế IMO - Singapore về nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ hàng hải.

3.2 Ô nhiễm không khí:

Ủy ban đã thảo luận đến chất lượng dầu nhiên liệu; kinh nghiệm tốt nhất cho các nhà cung cấp dầu nhiên liệu, người mua, người dùng, các quốc gia thành viên, các quốc gia có biển; xem xét tính đầy đủ của hệ thống pháp lý hiện hành theo Phụ lục VI, Marpol; việc thiết lập lại nhóm Trao đổi thông tin về chất lượng dầu nhiên liệu; rà soát khối lượng dầu nhiên liệu

theo quy định 14.8 Phụ lục VI, Marpol; chương trình kiểm soát lưu huỳnh; đẩy mạnh việc sử dụng nguồn cung cấp điện từ bờ; nghiên cứu sử dụng metanol thay thế nhiên liệu sử dụng trên tàu biển.

3.3 Hiệu quả năng lượng của tàu biển

Ủy ban đã thảo luận về các rà soát EEDI (Energy Efficiency Design Index) được yêu cầu theo quy định 21.6 Phụ lục VI Marpol; các khuyến cáo của nhóm trao đổi thông tin; bổ sung các thông tin đã được bao gồm trong cơ sở dữ liệu EEDI; hướng dẫn về phương pháp tính toán chỉ số EEDI cho tàu mới; hướng dẫn kiểm tra và cấp giấy chứng nhận EEDI; các điều kiện miễn trừ theo các yêu cầu SEEMP (Ship Energy Efficiency Management Plan) ; v.v...

3.4 Vấn đề liên quan đến nhiên liệu

- Sự sẵn sàng của nhiên liệu: Theo các điều khoản của quy định 14 Phụ lục VI MARPOL, sự sẵn sàng của nhiên liệu đáp ứng giới hạn hàm lượng lưu huỳnh 0,5% vào năm 2020 hoặc 2025 phải được Ủy ban quyết định vào năm 2018. Ủy ban ghi nhận tiến trình công việc của ban chỉ đạo và đồng ý về nguyên tắc là quyết định cuối cùng về áp dụng mức giới hạn hàm lượng lưu huỳnh 0,5% trong nhiên liệu sẽ được đưa ra tại MEPC 70.

4. Tiêu chuẩn kỹ thuật và vận hành để nâng cao hiệu quả nhiên liệu của vận tải biển quốc tế.

Cuộc họp đã thảo luận về các văn bản MEPC 69/6, MEPC 69/6/1 - MEPC 69/6/10; MEPC 69/7/3; MEPC 69/INF 21, 26, 28, thiết lập nhóm công tác; nghe và thảo luận báo cáo của nhóm công tác về Tiêu chuẩn kỹ thuật và vận hành để nâng cao hiệu quả nhiên liệu của vận tải biển quốc tế.

Ủy ban đã phê chuẩn bổ sung sửa đổi Phụ lục VI MARPOL để đưa ra thông qua tại kỳ họp tới vào tháng 10 năm 2016 để thiết lập các quy định bắt buộc đối với các tàu có tổng dung tích từ 5000 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế để thu thập dữ liệu về tiêu thụ nhiên liệu bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Vào cuối năm, Công ty được yêu cầu phải tổng hợp dữ liệu đã thu thập trong năm và báo cáo dữ liệu này tới Chính quyền Hàng hải để gửi dữ liệu tới trung tâm dữ liệu do IMO quản lý. Ngoài các thông tin về dữ liệu tiêu thụ đối với mỗi loại nhiên liệu được sử dụng trên tàu (HFO, MGO, LNG, ...), các thông tin liên quan tới chiều dài quãng đường tàu đã hành trình, số giờ hoạt động cũng phải được thu thập.

Các quy định cũng sẽ yêu cầu tàu phải cập nhật SEEMP trước khi bắt đầu giai đoạn báo cáo đầu tiên, để nhằm mục đích hồ sơ các phương pháp sẽ được sử dụng để thu thập dữ liệu theo yêu cầu và báo cáo các dữ liệu này tới Chính quyền Hàng hải. Một nhóm công tác qua thư sẽ được thiết lập để chuẩn bị phiên bản sửa đổi Hướng dẫn SEEMP. Hướng dẫn này sẽ đưa ra hướng dẫn xây dựng thu thập dữ liệu và báo cáo phương pháp thu thập dữ liệu, cũng như làm rõ và xác định dữ liệu cần phải được thu thập (ví dụ từ bến tới bến, số giờ tàu không cập tại bến). Các hướng dẫn bổ sung thêm cũng cần được xây dựng để hỗ trợ dự thảo bổ sung sửa đổi và tập trung tới các hạng mục như là quy trình kiểm định dữ liệu, các phương pháp tiêu chuẩn để chuyển dữ liệu hàng năm, quản lý dữ liệu của IMO, đánh giá các tàu mang cờ quốc tịch quốc gia không phải là thành viên của Phụ lục VI MARPOL.

Quy định mới cũng sẽ yêu cầu tàu phải được cấp một giấy chứng nhận phù hợp khi tàu đệ trình dữ liệu tới Chính quyền Hàng hải và dữ liệu đã được kiểm định. Các điều khoản bổ sung trong quy định đã được thiết kế để điều chỉnh các trường hợp thay đổi chủ tàu, thay đổi cờ quốc tịch xảy ra trong năm. Trong những trường hợp đó, trách nhiệm báo cáo và chứng nhận phải được phân chia giữa các Chính quyền Hàng hải liên quan đối với khoảng thời gian báo cáo trong năm theo cách thức sao cho vẫn đảm bảo được bảo mật dữ liệu đã thu thập.

5 Giảm thiểu khí nhà kính từ tàu biển

Ủy ban đã thảo luận về các nội dung của hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc; mục tiêu giảm thiểu của vận tải biển quốc tế.

6. Về các sửa đổi Phụ lục V, Marpol, Mẫu nhật ký báo cáo rác thải.

- Ủy ban đã nhắc lại MEPC 65 - 68 đã đề cập và phê chuẩn các dự thảo sửa đổi Phụ lục V Marpol về báo cáo thải rác và đã thảo luận về các văn bản:

+ MEPC 68/7: Do Úc đệ trình đề xuất thay thế cho việc sửa đổi Mẫu báo cáo nhật ký rác thải theo Phụ lục V, Marpol và cũng đề cập đến những nội dung thảo luận tại MEPC 65, 66 và 67.

+ MEPC 68/7/1: Do Bahama có ý kiến về văn bản MEPC 68/7;

+ MEPC 69/8: Do Ban thư ký tổng hợp thông tin từ kỳ họp MEPC 68;

+ MEPC 69/8/1: Do Hàn Quốc đệ trình có ý kiến về MEPC 68/7 và MEPC 68/7/1;

+ MEPC 69/8/2: Do Ấn Độ đệ trình đề xuất về việc cần thiết phải làm rõ đề xuất về chất thải điện tử và chất thải đặc biệt được tạo ra trên tàu.

- Ủy ban đã quan tâm đến các sửa đổi dự thảo đã được đề xuất tại MEPC 68/7 và MEPC 68/7/1, Ủy ban đã đồng ý về mặt nguyên tắc. Theo đó các sửa đổi dự thảo về quy định 10.3.4 Phụ lục, V Marpol liên quan đến việc thải ngẫu nhiên nêu tại Phụ lục 2, MEPC 68/7/1.

- Trong suốt quá trình thảo luận, Ủy ban đã đề cập về đề xuất thêm một cột báo cáo mới là “hàng hóa” đồng thời cũng quan tâm đến việc sử dụng các đơn vị đo lường khác, các bên tham gia cuộc họp đã thống nhất tiếp tục đệ trình và thảo luận về các đề xuất này tại MEPC 70.

- Ngoài ra, tại chương trình họp thứ 8 Ủy ban cũng thảo luận một số vấn đề khác liên quan đến việc thải rác, chất thải điện tử v.v...

7. Cách thức sử dụng các nhật ký điện tử

Thư ký hội nghị đã thông báo về những vấn đề bị trì hoãn theo nghị quyết MEPC 68 và báo cáo nhóm công tác của Úc về sử dụng các nhật ký điện tử cho Marpol.

8. Về việc thiết lập và bảo vệ vùng biển đặc biệt nhạy cảm

- Ủy ban đã nghe báo cáo đệ trình thiết lập vùng biển đặc biệt nhạy cảm Tubbataha Reefs Natural Park của Philippines.

- Ủy ban đã lưu ý đến văn bản MEPC 69/INF 12 Vùng biển đặc biệt nhạy cảm Vịnh Hạ Long - Cát Bà do Việt Nam đệ trình.

- Tại nội dung chương trình thứ 10 - sáng ngày 20/4/2016, đoàn Việt Nam đã phát biểu ủng hộ đề xuất thiết lập vùng biển đặc biệt nhạy cảm Tubbataha Reefs Natural Park của Philippine.

9. Vấn đề không đáp ứng đầy đủ các phương tiện tiếp nhận.

Lộ trình lắp đặt Hệ thống xử lý nước dằn đối với tàu hiện có sẽ gặp khó khăn do có nhiều nhà máy sửa chữa tàu biển không đủ năng lực thực hiện công tác hoán cải **tàu**.

10 Ngăn ngừa và ứng phó ô nhiễm

Thư ký hội nghị đã thông báo về các vấn đề khẩn cấp từ phiên họp lần thứ 3 của phó chủ tịch ủy ban.

11. Các báo cáo khác

Hội nghị nghe thư ký hội nghị báo cáo về tác động của III 2, CCC 2, HTW 3; các đại biểu Nhật Bản, Hàn Quốc đề xuất các sửa đổi phụ lục I, IV, VI - Marpol nhằm làm thuận lợi cho việc miễn trừ đánh giá và các yêu cầu chứng nhận cho các sà lan không tự hành và không có người định biên (UNSP - Unmanned Non-Self-Propelled).

12. Các giải thích thống nhất

12.1 Khi áp dụng nghị quyết MEPC.227(64) "Hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn dòng thải và thử chức năng của thiết bị xử lý nước thải 2012", cụm từ "lắp đặt vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016" được giải thích như sau:

+ lắp đặt trên tàu được đặt sóng chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương đương vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016.

+ Đối với các tàu khác, thiết bị được lắp có ngày bàn giao cho tàu theo hợp đồng vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016, hoặc nếu không có ngày bàn giao cho tàu theo hợp đồng thì ngày bàn giao thiết bị cho tàu thực tế vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016.

12.2 Độ chính xác của báo động 15 ppm theo nghị quyết MEPC.107(49), được kiểm tra tại các đợt kiểm tra cấp mới giấy chứng nhận IOPP theo hướng dẫn của nhà sản xuất tại mục 4.2.11, được giải thích với sự xem xét đến nghị quyết A.1104(29) " Hướng dẫn kiểm tra theo Hệ thống hài hòa kiểm tra và cấp giấy chứng nhận (HSSC), 2015" như sau:

- Giá trị của giấy chứng nhận hiệu chuẩn phải được kiểm tra tại các đợt kiểm tra hàng năm/ trung gian/ cấp mới IOPP.

- Độ chính xác của báo động 15 ppm phải được kiểm tra bằng cách hiệu chuẩn và thử thiết bị do nhà sản xuất hoặc người được nhà sản xuất ủy quyền tiến hành và phải được thực hiện với khoảng thời gian không quá 5 năm hoặc thời gian được quy định trong hướng dẫn của nhà sản xuất, lấy thời gian nào ngắn hơn.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 37684722

Thư điện tử: taubien@vr.org.vn; bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.